

I. PHẠM VI ÔN TẬP:

Năng lực đọc và viết:

- **Năng lực đọc (6.0 điểm):** Phạm vi tri thức Đọc hiểu thuộc Bài 3,4.
- **Năng lực viết (4.0 điểm):** Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm. Phần Viết thuộc Bài 3.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA: Tự luận.

III. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Đọc hiểu (6.0 điểm) (Ngữ liệu ngoài Sgk)

1.1. Văn bản nghị luận

a. Nhận biết:

- Nhận biết được luận đề chính trong văn bản.
- Nhận biết được luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản.
- Nhận biết được cách sắp xếp, trình bày luận điểm, lí lẽ và bằng chứng của tác giả.
- Dựa vào các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản để xác định mục đích, quan điểm của người viết.
- Nhận biết được các yếu tố biểu cảm trong văn bản nghị luận.

b. Thông hiểu:

- Xác định được được ý nghĩa (nội dung bao quát, tư tưởng chủ đạo) của văn bản.
- Phân tích được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản.
- Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng.
- Phân tích được vai trò của các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện nội dung chính của văn bản.
- Phân tích được vai trò của các yếu tố biểu cảm trong văn bản nghị luận.
- Thể hiện được quan điểm đồng ý hay không đồng ý với nội dung chính của văn bản và giải thích lí do.

c. Vận dụng:

- Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hóa để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản.
- Đánh giá được ý nghĩa, tác động của văn bản đối với quan niệm sống của bản thân.
- Rút ra được bài học/thông điệp cho bản thân từ nội dung văn bản.
- Thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá của bản thân về văn bản.

1.2. Sử thi

a. Nhận biết:

- Nhận biết được một số yếu tố của sử thi như: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật trong sử thi.
- Nhận biết được lời người kể chuyện, lời nhân vật, ... trong sử thi.

- Nhận biết được đề tài, các chi tiết tiêu biểu, đặc trưng của sử thi.
- Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong sử thi.

b. Thông hiểu:

- Biết nhận xét được nội dung bao quát của sử thi.
- Phân tích được ý nghĩa các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và lí giải mối liên hệ của chúng trong sử thi.
- Phân tích được những đặc điểm của nhân vật, lí giải được vị trí, vai trò, ý nghĩa của nhân vật trong đoạn trích/ tác phẩm.
- Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản sử thi gửi đến người đọc.
- Phân tích được những căn cứ để xác định chủ đề của văn bản.
- Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của tác giả thể hiện trong văn bản sử thi.
- Phát hiện và lí giải các giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản.
- Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của các biện pháp nghệ thuật xây dựng nhân vật, sự kiện trong sử thi.
- Nhận xét một số yếu tố của sử thi như: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật.

c. Vận dụng:

- Phân tích được bối cảnh lịch sử -văn hóa được thể hiện trong tác phẩm.
- Liên hệ để thấy được một số điểm gần gũi về nội dung giữa văn bản sử thi với hai nền văn hóa khác nhau.
- Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân.
- Thể hiện cảm xúc và đánh giá của bản thân về tác phẩm.
- Rút ra được bài học/ thông điệp về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.

2. Viết (4.0 điểm): Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm.

a. Nhận biết:

- Nêu được thói quen hay quan niệm mang tính tiêu cực, cần phải từ bỏ.
- Xác định rõ được mục đích (khuyên người khác từ bỏ thói quen/ quan niệm), đối tượng nghị luận (người/ những người mang thói quen/ quan niệm mang tính tiêu cực).
- Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.

b. Thông hiểu:

- Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận.
- Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.
- Trình bày được những khía cạnh mang tính tiêu cực/bất lợi của thói quen/quan niệm; những khía cạnh mang tính tích cực/lợi ích của việc từ bỏ thói quen /quan niệm ấy. Đề xuất cách từ bỏ, dự đoán thái độ...
- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.
- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.

c. Vận dụng:

- Thể hiện được thái độ tôn trọng với đối tượng thuyết phục; chỉ ra được lợi ích của việc từ bỏ thói quen/quan niệm. Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic.

- Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,.. để tăng sức thuyết phục cho lập luận.
- Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết.
- Rút ra được ý nghĩa của việc bàn luận vấn đề (gợi mở, suy nghĩ, định hướng hành động...)
- Vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.

IV. MA TRẬN VÀ ĐỀ THAM KHẢO

1. Ma trận đề kiểm tra

Khung ma trận đề 100% tự luận - Lớp 10

T T	Kĩ năng	Nội dung kiến thức	Câu hỏi	Mức độ đánh giá			Tổng % điểm
				Nhận biết	Thôn g hiều	Vận dụng	
1	Đọc hiểu	- Văn nghị luận - Sử thi	Câu 1	10%			60
			Câu 2	10%			
			Câu 3	10%			
			Câu 4		10%		
			Câu 5		10%		
			Câu 6			10%	
2	Viết	Viết văn bản nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm		1* (0.5%)	1* (15%)	1* (20 %)	40
Tổng				35%	35%	30%	100
Tỉ lệ chung				70%		30%	

2. Đề tham khảo

ĐỀ THAM KHẢO 1

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Đố kị nghĩa là bức tức, khó chịu trước những may mắn và thành công của người khác. Trong khi người thành công luôn nhìn thấy và học hỏi những đức tính tốt đẹp của người khác thì kẻ thất bại lại không làm được điều đó. Họ không muốn nhắc đến thành công của người khác, đồng thời luôn tìm cách chê bai, hạ thấp họ. Họ để mặc cho lòng tị hiềm, thói ganh tị, cảm giác tự ti gặm nhấm tâm trí ngày qua ngày.

Đố kị không những khiến con người cảm thấy mệt mỏi mà còn hạn chế sự phát triển của mỗi người. Thói đố kị khiến chúng ta lãng phí thời gian và không thể tận dụng hết năng lực để đạt được điều mình mong muốn. Ganh tị với sự thành công của người khác sẽ khiến chúng ta đánh mất cơ hội thành công của chính mình.

Tạo hóa tạo ra con người trong sự khác biệt và bình đẳng. Bạn cần phải ý thức được rằng, bạn là duy nhất và không bao giờ có người nào hoàn toàn giống bạn, cả về diện mạo lẫn tính cách. Vì thế, thay vì ganh tị với thành công và may mắn của người khác, bạn hãy tập trung toàn bộ tâm trí vào những ước mơ, dự định, đồng thời cố gắng hoàn thành chúng một cách triệt để. Hãy tự hào về sự khác biệt của bản thân bạn và vui mừng trước sự may mắn, thành công của những người xung quanh. Niềm vui ấy sẽ chấp cánh cho hạnh phúc của bạn và sớm muộn gì, bạn cũng sẽ đạt được những thành công như họ.

(Trích *Không gì là không thể*, George Matthew Adams, Thu Hằng dịch)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. (1.0 điểm) Xác định luận đề của đoạn trích.

Câu 2. (1.0 điểm) Chỉ ra các luận điểm có trong đoạn trích.

Câu 3. (1.0 điểm) Tác giả đã sử dụng những dẫn chứng nào để làm sáng tỏ cho luận điểm: “Đố kị để lại nhiều tác hại nghiêm trọng”.

Câu 4. (1.0 điểm) Trình bày cách hiểu của anh/ chị về ý kiến: *Tạo hóa tạo ra con người trong sự khác biệt và bình đẳng.*

Câu 5. (1,0 điểm) Anh/Chị có đồng tình với quan điểm: *Đố kị không những khiến con người mệt mỏi mà còn hạn chế sự phát triển của mỗi người không?* Vì sao?

Câu 6. (1.0 điểm) Suy nghĩ của anh/chị về vấn đề: *Hãy tự hào về sự khác biệt của bản thân và vui mừng trước sự may mắn, thành công của những người xung quanh.* (Trình bày trong khoảng 5-7 dòng)

II. VIẾT (4,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc – hiểu, anh/ chị hãy viết một bài văn nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ *thói đố kị*.

--- Hết ---

ĐỀ THAM KHẢO 2

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

XING NHÃ

(Xing Nhã là con trai của ông bà Giarơ Kót và Hobia Đá. Do ghen ghét đố kỵ nên Giarơ Bú đã giết cha của Xing Nhã và bắt mẹ của Xing Nhã làm nô lệ. Biết được sự thật này, Xing Nhã đi tìm Giarơ Bú để trả thù.)

[...] Hơi men vào, mặt chàng Xing Nhã càng đẹp. Càng uống càng da đỏ, khoẻ khoắn như người hiền lành ra làm hạt lúa, hạt kê. Bước đi của Xing Nhã làm cho sàn nhà Giarơ Bú rung rinh, bầy nô lệ hết chạy ra nhà ngoài, lại chạy vào nhà trong, nhón nháo hấn lên.

Giarơ Bú: - O con nai nhỏ bé vừa bị hổ vồ trượt, mày giẫm phải con rắn độc nào mà khờ dại vậy? Tim gan của mày bao lớn mà lại muốn làm run sợ bầy nô lệ của ta?

Xing Nhã: - O Giarơ Bú! Trước kia cha ta và người là những bạn thân thiết, vì người nghe tiếng chim nhông, nghe cái miệng đàn bà nên tình thân tan vỡ; bởi vậy hôm nay ta tìm đến thăm. Ta muốn được coi con voi dữ, coi chiếc khiên gió của người. Người hãy đem ra cùng múa với ta xem thử nào?

Giarơ Bú, lấy chiếc khiên và chiếc đao ra, nhưng hấn vừa mới giơ lên định múa làm cơn gió xoáy thì bỗng chiếc khiên vỡ tung rơi xuống loảng xoảng.

Giarơ Bú: - Giàng ơi! Tại sao khiên đao của ta lại thế này?

Xing Nhã: - Bởi vì người già rồi thì khiên đao cũng già theo thôi mà. Nào, bây giờ tất cả anh em nhà người hãy ra ngoài xem chiếc khiên và gươm đao của ta dựng ngoài cổng đi!

Trên trời những đám mây đen ùn ùn kéo đến, sét rống ầm ầm. Giarơ Bú nhìn thấy cổng làng đã bị nghiêng một phía, tức chết.

Giarơ Bú: - Thằng Xing Nhã ma quỷ bắt đã làm xiêu vẹo cổng làng của ta rồi.

Xing Nhã: - Chung quanh làng này không có cây nào to nữa, ta dựng tạm vào đó. Bầy anh em nhà người xưa nay là những kẻ mạnh nhất trong vùng hãy đến nhắc thử chiếc khiên gỗ của ta đi.

Giarơ Bú lom khom đi tới, tay trái thọc vào lỗ cầm. Giarơ Bú dùng hết sức tàn già nua cố đưa khiên lên, nhưng chiếc khiên không hề nhúc nhích, vẫn cứ im như người ngủ say. Rồi lần lượt các em của Giarơ Bú đến nhắc, chiếc khiên vẫn cứ đứng nguyên chỗ cũ.

Giarơ Bú: - O Porong Mưng! Bọn ta đã không có sức nhắc nổi chiếc khiên gỗ của thằng quỷ này. Bây giờ chỉ còn em thôi. Em hãy đến nhắc lên cho nó bay bổng, mới xứng đáng tiếng tăm của nhà ta.

Porong Mưng buồn bã, hai tay thông xuống bước tới. O Porong Mưng cúi xuống đưa tay trái vào lỗ quai cố kéo lên nhưng chỉ nhắc chiếc khiên rời khỏi mặt đất vừa lọt được một cái lưng của con gà trống. Porong Mưng lại để khiên xuống dựa vào rào làng, chiếc rào lại rung rinh mạnh hơn

Giarơ Bú: - O thằng ma quỷ, mày hãy nhắc chiếc khiên đi kéo ngã mất rào làng ta. Mày hãy múa cho ta coi thử!

Xing Nhã: - Bây giờ các người hãy xem ta múa thử với chiếc khiên gỗ này. Nếu khi nào thấy khó ở thì gọi ta về nghỉ.

Nói rồi Xing Nhã bước tới chỗ chiếc khiên của mình. Chàng cầm chiếc khiên nhẹ như điều gặp gió. Chàng giơ khiên lên trời, nhún mình múa liên. Xing Nhã múa phía trước một mái tranh bay theo gió, múa phía sau một mái nữa bay theo bão. Nhà Giarơ Bú nghiêng đằng tây, ngã đằng đông. Trời mưa dông ập tới. Gió từ núi **Mơ Đăn**, bão từ núi **Hơ Mú** thổi đến xô nhà cửa

của làng Giarơ Bú. Nước từ các triền núi cuộn cuộn đổ xuống ngập tận sàn, heo gà trôi lênh bênh. Giarơ Bú đi đến đâu nước theo đến đó, khi Giarơ Bú bơi thì bụng đụng phải cát, nhưng khi đứng dậy nước dâng tới miệng. Giarơ Bú đã thấy khó ở rồi liền gọi Xing Nhã xuống. Nhưng càng gọi Xing Nhã lại càng nhảy múa trên trời. Giarơ Bú đến nhờ nàng Hobia Bolao lên gọi chàng nghỉ.

Giarơ Bú: - *O em Hobia Bolao! Em hãy lên bảo Xing Nhã ngừng múa khiên đi. Nó ngừng nhảy múa tôi sẽ trả lại mẹ nó và tất cả của cải của cha mẹ nó trước đây.*

Hobia Bolao: - *Tôi không đi đâu, anh đừng lừa phỉnh người đàn đại dột như tôi.*

Giarơ Bú: - *Nếu tôi lừa em, em sẽ lấy hết tất cả của cải trong nhà và đích thân tôi sẽ trở thành tên nô lệ của nhà em.*

Hobia Bolao mặc một chiếc váy dài phủ kín gót. Mặc chiếc áo thiêu có đính tua. Nàng đi như bay lên các đỉnh núi cao để gọi Xing Nhã. Khi đến núi cao Hobia Bolao nhanh tay níu lấy đuôi khó của chàng.

Xing Nhã: (vội quay lại) - *Ai đây?*

Hobia Bolao: - *Em là Hobia Bola đây!*

Xing Nhã: - *Em tới đây làm gì?*

Hobia Bolao: - *Giarơ Bú bảo anh ngừng múa. Gió khiên đao của anh đã làm vỡ ché tức một ngăn, ché vỡ bán một dãy, làm gãy nhiều nhà, và bây giờ không còn nơi ẩn núp nữa. Họ chực trả lại mẹ anh và của cải của cha anh ngày trước rồi đấy.*

Xing Nhã hạ chiếc khiên, nghỉ múa đao. Trời ngừng gió. Tạnh mưa. Chim muông bay đi ăn quả lại kêu líu lo như trước.

Giarơ Bú: (nói với Xing Nhã) - *Ta sẽ trả lại người mẹ, của cải và dân làng của cha người cho người.*

Xing Nhã: - *Bây giờ ông nói vậy, nhưng sau này rượu lạt lại ngọt, cộp ngủ có người đánh thức, nay lá úp sau lá lại lật thì sao?*

Giarơ Bú: - *Ta không nói hai lời đâu.*

Xing Nhã: - *Nếu ông quay quắt tôi sẽ đến đánh đánh ông tận làng, giết ông tận nhà, của cải và nô lệ của ông sẽ thuộc hết về tôi?*

(Trích *Đam San - Xing Nhã*, Trường ca, NXB Văn học 2008, tr.117-120)

Trả lời các câu hỏi:

Câu 1. (1.0 điểm) Không gian sử thi hiện lên như thế nào trong văn bản ?

Câu 2. (1.0 điểm) Trong văn bản, ai là người giết cha của Xing Nhã và bắt mẹ của Xing Nhã làm nô lệ?

Câu 3. (1.0 điểm) Đặc điểm và tính cách của nhân vật Xing Nhã được thể hiện qua những chi tiết nào?

Câu 4. (1.0 điểm) Xing Nhã chiến thắng anh em Giarơ Bú thể hiện ý nghĩa gì?

Câu 5. (1.0 điểm) Nêu tác dụng của biện pháp tu từ phóng đại trong đoạn văn sau:

*Nói rồi Xing Nhã bước tới chỗ chiếc khiên của mình. Chàng cầm chiếc khiên nhẹ như điều gió. Chàng giơ khiên lên trời, nhún mình múa liền. Xing Nhã múa phía trước một mái tranh bay theo gió, múa phía sau một mái nhà bay theo bão. Nhà Giarơ Bú nghiêng đằng tây, ngã đằng đông. Trời mưa dông ập tới. Gió từ núi **Mơ Đăn**, bão từ núi **Hơ Mú** thổi đến xô nhà cửa của làng Giarơ Bú”.*

Câu 6.(1.0 điểm) Qua nhân vật Xing Nhã, người Tây Nguyên thể hiện quan niệm như thế nào về người anh hùng?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết bài luận (khoảng 500 chữ) thuyết phục học sinh từ bỏ thói quen không làm bài tập ở nhà./.